TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/ HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*

Ông Lưu Quang Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/ HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45 / 2019/ HSST- QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN D**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Xóm D, xã B, huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã B, huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà: Dương Thị D, sinh năm: 1964. Gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ tư, có vợ là: Dương Thị N, sinh năm: 1997, và 01 con sinh năm 2017

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ và lưu giam công an huyện Phú Bình.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Dương Hải N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/01/2019, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại khu vực gần Công ty kim loại màu V thuộc xóm T, xã Đ, huyện P thấy một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn đến sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, trú tại xóm D, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời D tự giác lấy từ trong túi áo bên trái phía trước đang mặc ra một gói giấy bạc màu vàng bên trong là một gói giấy bạc màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng theo D khai nhận đó là ma tuý - loại Hêrôin của D. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định ký hiệu A và đưa D về trụ sở Công an huyện P để làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khám xét khẩn cấp đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở đối với Nguyễn Văn D thuộc xóm D, xã B, huyện P nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 254/KL-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu ký A1 ghi thu giữ của Nguyễn Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma tuý nên thường phải đi mua ma tuý về sử dụng dưới hình thức hít ma túy vào cơ thể. Khoảng gần 13 giờ ngày 04/01/2019, D một mình đi xe bus từ nhà đến khu vực G thuộc thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy - loại Hêrôin với giá 100.000 đồng. Mua xong D cất vào túi áo bên trái phía trước đang mặc rồi đi xe bus về, đến khu vực ngã tư Đ, huyện P thì D xuống xe và đi vào khu vực Công ty kim loại màu V thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm nơi sử dụng nhưng khi chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo D là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-PB, ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa chất Hêrôin được hoàn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/01/2019, tại khu vực gần Công ty kim loại màu V thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy đang có hành vi cất giữ trên người 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong là một gói giấy bạc màu trắng qua giám định là chất Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) là 0,134 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung của Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2...."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội,.... Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy: Theo Nguyễn Văn D khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực G, thành phố T. Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không có mục đích thu lời bất chính, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,121 gam ma túy Hêrôin mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8]. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Văn D **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2019.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,121 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/ 4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên